

Trợ giúp xã hội của tổ chức tôn giáo dành cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và thách thức

Hoàng Thu Hương^(*)

Tóm tắt: Bài viết tập trung đánh giá thực trạng và thách thức trong sự tham gia của hai tổ chức tôn giáo là Phật giáo và Công giáo vào hoạt động trợ giúp xã hội dành cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ở Việt Nam. Kết hợp giữa các phương pháp phân tích tài liệu, phân tích dữ liệu thứ cấp và phân tích nội dung website của Phật giáo và Công giáo cho thấy hiện có ba hình thức trợ giúp xã hội cơ bản của tổ chức tôn giáo dành cho người cao tuổi, bao gồm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, thành lập các cơ sở trợ giúp xã hội, trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại cộng đồng. Trong số các hình thức này, hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội dành cho người cao tuổi đã thể hiện một số tính chất của hoạt động công tác xã hội. Trên cơ sở nhận diện các thách thức, bài viết đề xuất một số giải pháp cho sự tham gia của các tổ chức tôn giáo vào hoạt động trợ giúp xã hội dành cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Trợ giúp xã hội, Tổ chức tôn giáo, Người cao tuổi

Abstract: The paper studies the current situation and challenges faced by the Buddhist and Catholic religious organizations in providing social support for older adults from difficult families in Vietnam. A literature review and the analysis result of secondary data and their website content indicate that there are three primary forms of social support provided by religious organizations as follows: healthcare services for older adults, the establishment of social support facilities, and social assistance for older adults in the community. Among these, social support facilities have acquired some characteristics of social work activities. The paper also identifies challenges and proposes recommendations for religious organizations in offering social support for older adults in Vietnam today.

Keywords: Social Assistance, Support, Religious Organization, Older Adults

1. Đặt vấn đề

Trợ giúp xã hội (TGXH) là “sự trợ giúp bằng tiền mặt hoặc bằng hiện vật của nhà nước (lấy từ nguồn thuế, không phải đóng

góp của người nhận) nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu cho đối tượng được nhận” (Theo: Viện Khoa học Lao động và Xã hội, 2011: 72). TGXH còn là một trong các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước Việt Nam, là một hợp phần trong hệ thống an sinh xã hội (ASXH). Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung

^(*) PGS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;
Email: hoangthuhuong@vnu.edu.vn

ương Đảng khóa XI (ngày 01/6/2012) đã xác định TGXH với những người có hoàn cảnh khó khăn là một trong các nhiệm vụ cơ bản của chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Bên cạnh đó, Nhà nước có chính sách xã hội hóa, khuyến khích các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, trong đó có các tổ chức tôn giáo (TCTG) tham gia vào hoạt động TGXH.

Năm 2022, Việt Nam đã công nhận 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo với hơn 26,7 triệu tín đồ (Vũ Chiến Thắng, 2022). Các TCTG hiện đang là một trong các nguồn lực xã hội có đóng góp tích cực cho hoạt động từ thiện xã hội. Hoạt động này tập trung vào các hình thức hỗ trợ tiền hoặc hiện vật đối với cá nhân hay hộ gia đình dễ bị tổn thương. Bên cạnh đó, nhờ chính sách khuyến khích xã hội hóa, các TCTG đã tham gia vào hoạt động TGXH. Đến năm 2017, Việt Nam đã có 113 cơ sở TGXH do các TCTG thành lập để chăm sóc, nuôi dưỡng 11.800 đối tượng bảo trợ xã hội (Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Lao động, Thương Bình và Xã hội, 2017). Trong số các TCTG ở Việt Nam, Phật giáo và Công giáo là hai tôn giáo lớn và có nhiều đóng góp trong lĩnh vực TGXH cho các nhóm yếu thế trong xã hội.

Bên cạnh đó, già hóa dân số ở Việt Nam đang đặt ra các thách thức đối với việc đảm bảo phúc lợi xã hội cho người cao tuổi (NCT), đặc biệt là nhóm NCT cô đơn, có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, huy động các nguồn lực từ cộng đồng tham gia các hoạt động TGXH dành cho NCT đang trở thành một vấn đề có tính thời sự.

2. Nguồn dữ liệu và phương pháp phân tích

Dữ liệu của bài viết được trích từ dữ liệu của Đề tài “Vai trò của tổ chức tôn giáo trong công tác xã hội với NCT có

hoàn cảnh đặc biệt khó khăn” do Đại học Quốc gia Hà Nội tài trợ thực hiện từ năm 2019 đến năm 2022, mã số QG.19.33, cụ thể như sau:

Dữ liệu về cơ sở TGXH thuộc các TCTG dành cho NCT ở Việt Nam được xây dựng trên cơ sở rà soát, đối chiếu và kiểm tra chéo thông tin từ các nguồn dữ liệu sau: 1) số liệu tổng hợp kèm theo công văn số 532/BTXH-CTXH ngày 31/7/2015 của Cục Bảo trợ Xã hội; 2) dữ liệu từ các báo cáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Hội đồng Giám mục Việt Nam; 3) các tin tức liên quan đến hoạt động của các cơ sở TGXH thuộc TCTG được truyền tải trên các website. Qua đó, thông tin của 57 cơ sở TGXH thuộc 4 tôn giáo dành cho NCT ở Việt Nam đã được thu thập và phân tích. Cụ thể, có 33 cơ sở TGXH thuộc Phật giáo, 21 cơ sở thuộc Công giáo, 2 cơ sở thuộc Cao Đài và 1 cơ sở thuộc Phật giáo Hòa Hảo.

Dữ liệu về tổng quan về các hình thức TGXH của các TCTG đối với NCT thu được từ phương pháp phân tích nội dung 628 tin tức về hoạt động từ thiện xã hội trên 5 website của Phật giáo và Công giáo (giacngo.vn, tgpsaigon.net, tonggiaophanhanoi.org, caritasvietnam.org, tonggiaophanhue.net) trong thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 7/2019. Các dữ liệu đã được tổng hợp và phân tích theo các tiêu chí: tôn giáo, đối tượng nhận trợ giúp, chủ thể hoạt động trợ giúp, các hình thức trợ giúp được đề cập đến trong nội dung các tin bài. Các hình thức trợ giúp của hai TCTG được đề cập đến trong các tin bài bao gồm: “1) Tư vấn sức khỏe miễn phí; 2) Khám bệnh và phát thuốc, tặng thẻ bảo hiểm y tế; 3) Tặng quà, tiền, vật phẩm; 4) Xây dựng nhà tình thương; 5) Hỗ trợ phẫu thuật mổ mắt; 6) Các hoạt động cứu trợ

khẩn cấp thiên tai; 7) Trợ giúp tinh thần (thăm hỏi, động viên); 8) Trợ giúp tâm linh tôn giáo” (Hoàng Thu Hương, Cù Thị Thanh Thúy, Bùi Phương Thanh, 2020).

3. Thực trạng hoạt động trợ giúp xã hội của Phật giáo và Công giáo dành cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ở Việt Nam hiện nay

Phân tích thông tin về hoạt động từ thiện xã hội được truyền tải trên các website của Phật giáo và Công giáo và thông tin về các cơ sở TGXH thuộc TCTG tại Việt Nam cho thấy, các hình thức TGXH của Phật giáo và Công giáo dành cho NCT được phân loại thành 3 nhóm sau:

3.1. Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Tại Việt Nam, chủ trương xã hội hóa y tế của Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện cho sự tham gia của các TCTG, trong đó có Phật giáo và Công giáo vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiêu biểu cho sự tham gia này là việc thành lập các Tuệ Tĩnh đường, phòng khám Tây y, Đông y kết hợp của Phật giáo, các trạm xá, phòng khám từ thiện của Công giáo. Theo số liệu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), tính đến năm 2017, Phật giáo có khoảng 165 Tuệ Tĩnh đường, 10 phòng khám Tây y, Đông y kết hợp và hàng trăm phòng chẩn trị y học dân tộc. Còn Công giáo đã thành lập được 144 trạm xá, phòng khám từ thiện và thành lập các tủ thuốc từ thiện cho bệnh nhân nghèo không phân biệt tôn giáo (Nguyễn Phú Lợi, 2021). Giai đoạn 2015-2020, các TCTG đã đóng góp cho lĩnh vực y tế gần 6,9 tỷ đồng, với 283 cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc y tế của tôn giáo, cấp phát thuốc cho 179.025 lượt người/năm (An Luých, 2021).

Kết quả phân tích các thông tin về hoạt động từ thiện xã hội do Phật giáo và Công giáo truyền tải trên truyền thông cho thấy,

trong tổng số tin tức về hoạt động từ thiện xã hội có 25,7% tin bài của Phật giáo và 17,6% tin bài của Công giáo về hoạt động khám chữa bệnh phát thuốc và tặng thẻ bảo hiểm y tế. Số tin bài của Phật giáo về hỗ trợ phẫu thuật chiếm 13,7% và tư vấn sức khỏe chiếm 6,2%. Trong khi đó, tin bài về hoạt động tư vấn sức khỏe của Công giáo chiếm 17,6%. Những tin bài này đã phản ánh được sự tham gia của Phật giáo và Công giáo trong cung cấp một số dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho NCT.

3.2. TGXH cho NCT tại cộng đồng

Trong số các hoạt động từ thiện xã hội của hai TCTG, hoạt động tặng quà, tiền hoặc vật phẩm là phổ biến nhất. NCT có hoàn cảnh khó khăn tại cộng đồng thường được nhận sự TGXH này của Phật giáo và Công giáo trong các dịp như lễ, tết, ngày truyền thống của NCT Việt Nam. Kết quả phân tích nội dung website cho thấy, có 89% tổng số tin bài của Phật giáo và 73,5% số tin bài của Công giáo về hoạt động từ thiện xã hội dành cho NCT đã phản ánh hoạt động tặng quà, tiền hoặc vật phẩm phục vụ cho cuộc sống hằng ngày của NCT như lương thực, thực phẩm. Bên cạnh đó, Phật giáo còn có hoạt động tham gia xây dựng nhà tình thương cho NCT không nơi nương tựa. Dữ liệu thu thập được của đề tài QG 19.33 vào năm 2019 cho thấy, có 23,3% tin bài của Phật giáo đề cập đến hoạt động xây nhà tình thương cho NCT.

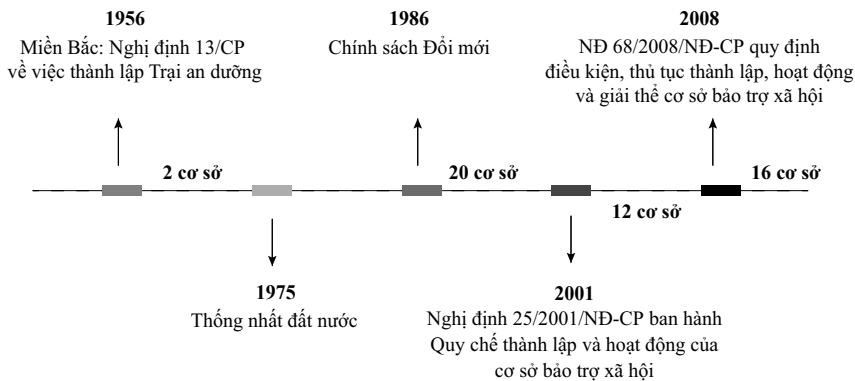
3.3. Thành lập cơ sở TGXH thuộc TCTG dành cho NCT

Trong số các hình thức TGXH dành cho NCT ở Việt Nam, thành lập các cơ sở TGXH là hoạt động đánh dấu bước tiến trong hoạt động từ thiện xã hội của các TCTG, từ các hoạt động từ thiện mang tính tự phát, thiếu chuyên nghiệp tới hoạt động

trợ giúp mang tính chuyên nghiệp và bền vững hơn. Dưới đây là một số đặc điểm của các cơ sở TGXH thuộc TCTG dành cho NCT, cụ thể là:

tiêu chuẩn tiếp nhận NCT vào cơ sở tương tự như các quy định về NCT thuộc diện bảo trợ xã hội. Nhìn chung, các cơ sở đều đưa ra quy định nhận chăm sóc NCT cô đơn,

Tóm tắt thời điểm thành lập các cơ sở TGXH thuộc TCTG dành cho NCT ở Việt Nam



Ghi chú: 7/57 cơ sở không xác định được thông tin về thời điểm thành lập

Nguồn: Dữ liệu đề tài QG 19.33

- *Thời điểm thành lập:* Cơ sở TGXH dựa vào tôn giáo dành cho NCT ở Việt Nam chủ yếu hình thành và phát triển trong vòng khoảng 30 năm trở lại đây và gắn liền với bối cảnh chuyển đổi về chính sách kinh tế - xã hội cũng như tôn giáo, đặc biệt từ sau Nghị định số 25/2001/NĐ-CP ngày 31/5/2001 của Chính phủ ban hành Quy chế thành lập và hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội.

- *Đối tượng chăm sóc:* Các cơ sở TGXH của TCTG ở Việt Nam cũng chịu sự điều chỉnh của các quy định pháp luật về cơ sở TGXH. Do vậy, các cơ sở TGXH của TCTG dành cho NCT cũng đưa ra các

không có người chăm sóc và có mong muốn được vào cơ sở. Tuy vậy, tùy vào đặc điểm và nguồn lực của cơ sở, một số cơ sở bổ sung thêm một số điều kiện như về giới (nhiều cơ sở do nữ tu Công giáo phụ trách chỉ nhận NCT là nữ), về độ tuổi (như Viện dưỡng lão chùa Diệu Pháp ở thành phố Hồ Chí Minh chỉ nhận NCT từ 70 tuổi trở lên) và hoàn cảnh gia đình (như có con nhưng bị con cái ngược đãi). Nếu như các cơ sở TGXH công lập có các tiêu chí cụ thể về đối tượng được tiếp nhận vào các cơ sở thì các cơ sở TGXH thuộc TCTG thường đưa ra các tiêu chí chung hơn về đối tượng được tiếp nhận.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có tới gần một nửa số cơ sở TGXH thuộc TCTG được rà soát đang chăm sóc cả NCT và trẻ em. Dường như các cơ sở TGXH thuộc Phật giáo có xu hướng xây dựng mô hình chăm sóc hỗn hợp hơn so với các tôn giáo khác (Xem: Bảng 1).

Bảng 1: Loại hình cơ sở TGXH thuộc TCTG dành cho NCT ở Việt Nam

	Phật giáo (n=33)	Công giáo (n=21)	Tôn giáo khác (n=3)	Total (n=57)
NCT	42,4%	76,2%	100,0%	57,9%
NCT và Trẻ em	57,6%	23,8%	0,0%	42,1%

Nguồn: Đề tài QG 19.33 năm 2019.

- *Nguồn nhân lực của cơ sở*: Các cơ sở TGXH thuộc TCTG được xây dựng dựa trên sự huy động các nguồn lực từ cộng đồng. Nhân lực của cơ sở bao gồm nhóm các tu sĩ tôn giáo - thường đảm nhận vị trí lãnh đạo cơ sở và nhóm các nhân viên - đa số là các tình nguyện viên. Sự tham gia hoạt động chăm sóc NCT tại các cơ sở này được thúc đẩy bằng niềm tin tôn giáo, nên có sự tận tụy và chu đáo dành cho NCT. Tuy vậy, đa phần đội ngũ này chưa được đào tạo các kiến thức, kỹ năng liên quan đến hoạt động quản lý cơ sở hay hoạt động chăm sóc NCT.

- *Kinh phí duy trì hoạt động của cơ sở*: Kinh phí để duy trì hoạt động của các cơ sở TGXH thuộc TCTG đến từ một số nguồn như: 1) nguồn kinh phí tự có của cơ sở hoặc do TCTG cung cấp; 2) nguồn kinh phí đến từ các nhà tài trợ hảo tâm; và 3) nguồn kinh phí của Nhà nước dành cho những NCT thuộc diện bảo trợ xã hội được nhận trợ cấp xã hội hằng tháng. Khảo sát trên thực tế cho thấy, kinh phí để duy trì hoạt động của các cơ sở này chủ yếu từ các nhà tài trợ kết hợp với nguồn kinh phí tự có của cơ sở thông qua hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc nhận hỗ trợ từ TCTG. Khoản trợ cấp xã hội hằng tháng mà những NCT thuộc diện bảo trợ xã hội được nhận gộp vào khoản chi chung của cơ sở. Tuy vậy, tại một số cơ sở được khảo sát, vẫn còn tình trạng một số NCT có hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa chưa nhận được trợ cấp xã hội do chưa đáp ứng đủ các thủ tục pháp lý.

Thực trạng hoạt động TGXH của TCTG dành cho NCT cho thấy, hiện nay các TCTG, đặc biệt là Phật giáo và Công giáo đã có sự đa dạng trong các hình thức trợ giúp NCT và đang từng bước hướng tới sự chuyên nghiệp hóa trong hoạt động

TGXH bằng cách thành lập các cơ sở TGXH. Tuy nhiên, những đặc điểm của các hoạt động TGXH nêu trên cũng cho thấy một số thách thức đang đặt ra đối với các TCTG khi tham gia hoạt động TGXH dành cho NCT.

4. Thách thức đối với sự tham gia của các tổ chức tôn giáo vào hoạt động trợ giúp xã hội dành cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn

Phân tích các hoạt động TGXH của các TCTG dành cho NCT cho thấy sự tham gia vào hoạt động này của các TCTG đang gặp một số thách thức như sau:

Khó đảm bảo tính bền vững cho các hoạt động TGXH dành cho NCT: nguồn kinh phí dành cho các hoạt động này thiếu tính chủ động, phụ thuộc chính vào khả năng huy động nguồn lực cộng đồng. Nguồn nhân lực tình nguyện, mang tính thời vụ nên vừa thiếu về số lượng, vừa chưa được đào tạo các kiến thức, kỹ năng hỗ trợ, chăm sóc NCT. Do vậy, các hoạt động TGXH của TCTG dành cho NCT phụ thuộc nhiều vào các yếu tố bên ngoài cơ sở, thiếu nội lực để phát triển bền vững.

Việc tổ chức các hoạt động TGXH của TCTG dành cho NCT thiếu tính chuyên nghiệp: Các tu sĩ đảm nhận việc điều hành, quản lý các hoạt động TGXH dành cho NCT thiếu kiến thức, kinh nghiệm quản lý cũng như các kiến thức trong lĩnh vực chăm sóc NCT. Nguồn nhân lực phục vụ hoạt động phần lớn là tình nguyện viên không chuyên, chưa được đào tạo về lĩnh vực chăm sóc NCT, tổ chức các hoạt động hỗ trợ NCT. Cơ cấu tổ chức, quản lý các hoạt động còn lỏng lẻo.

Cơ sở pháp lý cho sự tham gia của TCTG vào hoạt động TGXH:

Với chủ trương khuyến khích công tác TGXH đối với các nhóm yếu thế, Nhà

nước đã có chính sách ưu đãi cho các tổ chức xã hội tham gia hoạt động TGXH như ưu đãi về thuê đất và miễn tiền thuê đất, vay vốn với lãi suất ưu đãi, miễn các khoản phí, lệ phí và một số loại thuế (Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, 2017). Trong khi đó, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo quy định các TCTG được tham gia vào các hoạt động TGXH theo các quy định của pháp luật có liên quan. Như vậy, khi tham gia vào các hoạt động TGXH, các TCTG được đối xử bình đẳng như các tổ chức thể tục khác. Tuy vậy, các TCTG vẫn có những vướng mắc pháp lý liên quan đến thủ tục đăng ký thành lập, quản lý nghiệp vụ tiếp nhận, chăm sóc đối tượng, hay chất lượng chưa đáp ứng được các quy định pháp luật (Nguyễn Hữu Bắc, 2021; Tô Đức, 2017).

Hoạt động TGXH của các TCTG dành cho NCT hiện thiếu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước:

Thực tế cho thấy trong các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho NCT do TCTG thực hiện còn có tình trạng chưa đáp ứng các quy định của pháp luật về khám, chữa bệnh nhân đạo. Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế đưa ra các quy định cụ thể đối với các cơ sở và các đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo. Căn cứ các quy định của thông tư này về các điều kiện cơ sở vật chất, điều kiện nhân sự, về trang thiết bị y tế và thuốc, về phạm vi hoạt động chuyên môn cho thấy các hoạt động tổ chức khám bệnh và phát thuốc, tư vấn sức khỏe do các TCTG thực hiện tại các tự viện, giáo xứ chưa đáp ứng được các yêu cầu này.

Cuối năm 2021, Chính phủ mới ban hành Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 về vận động, tiếp nhận,

phân phối và sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo. Trong khi đó, nguồn kinh phí cho các hoạt động TGXH của TCTG đã được huy động từ cộng đồng trong thời gian dài, và không chỉ huy động mang tính thời điểm mà còn có sự đóng góp thường xuyên của quần chúng tín đồ. Cho đến nay vẫn chưa có cơ chế giám sát việc sử dụng các nguồn kinh phí huy động được của TCTG.

Việc quản lý các cơ sở TGXH thuộc TCTG mang tính hành chính. Bên cạnh các cơ sở hoàn thiện đầy đủ các thủ tục pháp lý được cấp giấy phép hoạt động, vẫn còn có các cơ sở thuộc TCTG nhận chăm sóc, hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội nói chung và NCT nói riêng chưa đủ điều kiện thành lập cơ sở chính thức, song vẫn tồn tại. Hoạt động của các cơ sở TGXH của TCTG dành cho NCT nhìn chung vẫn thiếu sự giám sát, vẫn còn tình trạng có cơ sở chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, điều kiện chăm sóc NCT.

5. Kết luận và đề xuất giải pháp

Nghiên cứu cho thấy các TCTG đã và đang là một nguồn lực xã hội quan trọng tham gia hoạt động TGXH dành cho NCT. Các TCTG có khả năng huy động được nguồn nhân lực cũng như tài chính cho các hình thức TGXH khác nhau dành cho NCT, từ những hình thức TGXH tại cộng đồng cho tới TGXH tại các cơ sở TGXH chuyên nghiệp. Tuy vậy, các thách thức đang đặt ra cho thấy, để nâng cao được vai trò của TCTG trong các hoạt động TGXH dành cho NCT, cần có những giải pháp hỗ trợ các TCTG đảm bảo tính pháp lý, nâng cao chất lượng các hoạt động TGXH của TCTG dành cho NCT có hoàn cảnh khó khăn.

Rà soát các văn bản chính sách có liên quan tới hoạt động TGXH của TCTG dành cho NCT và đánh giá thực trạng các hoạt động TGXH này, một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của TCTG trong hoạt động TGXH dành cho NCT có hoàn cảnh khó khăn được đề xuất như sau:

** Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho sự tham gia của TCTG vào hoạt động TGXH cho NCT có hoàn cảnh khó khăn*

Cần làm rõ quyền tham gia các hoạt động TGXH của TCTG trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo: Điều 7 - Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo có nêu 7 nội dung về quyền của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, trong đó mục 7 là các quyền khác theo quy định của luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Tiếp đó, theo Điều 55, các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo theo quy định của pháp luật có liên quan. Nội dung của Điều 55 thực chất cũng là sự ghi nhận quyền của TCTG, do vậy nên gộp các nội dung liên quan đến quyền của TCTG vào chung trong một điều quy định về quyền. Bên cạnh đó, căn cứ theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo thì các TCTG có “quyền tham gia” vào các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo, chưa xác định cụ thể TCTG được tham gia vào các loại hình nào, với mức độ ra sao.

Cần làm rõ các yêu cầu đối với sự tham gia hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo, phi lợi nhuận của các cá nhân, tổ chức: Trong dự thảo Luật Khám bệnh, chữa bệnh đã có quy định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo, phi lợi nhuận, trong đó có yêu cầu thành lập hợp pháp, có nguồn tài chính

ổn định. Đây là hai tiêu chí thách thức đối với các hoạt động của TCTG trong việc tham gia chăm sóc sức khỏe cho NCT. Cần có thêm nghiên cứu để bổ sung các quy định liên quan đến đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, xác định rõ cơ chế khuyến khích người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và các cơ sở y tế phối hợp với các cá nhân, tổ chức thực hiện các hoạt động khám bệnh từ thiện, nhân đạo.

Cần cụ thể hóa các điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động TGXH cho các cơ sở TGXH dưới 10 đối tượng: Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định Cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trợ giúp xã hội khi có đủ các điều kiện sau: “1. Người đứng đầu, nhân viên của cơ sở phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có phẩm chất đạo đức tốt, không mắc tệ nạn xã hội; không thuộc đối tượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích; 2. Có nhân viên trợ giúp xã hội cho đối tượng; 3. Đáp ứng các điều kiện cơ bản về nhà ở, nhà bếp, điện, nước phục vụ sinh hoạt hàng ngày cho đối tượng”. Tuy nhiên, trong Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chưa có hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn về số lượng và điều kiện của nhân viên TGXH, các điều kiện về cơ sở vật chất cho các cơ sở dưới 10 đối tượng. Do vậy, cần có sự cụ thể hóa các điều kiện cũng như các hướng dẫn cụ thể với các cơ sở TGXH thuộc TCTG đang chăm sóc dưới 10 NCT để các cơ sở này hoàn thiện được các thủ tục pháp lý xin cấp giấy chứng nhận hoạt động.

** Tăng cường truyền thông, phổ biến các quy định của pháp luật về hoạt động từ thiện, hoạt động của các cơ sở TGXH cho các TCTG*

Để thúc đẩy tính hợp pháp cho các hoạt động TGXH của các TCTG dành cho NCT, cần tăng cường các hoạt động truyền thông, phổ biến các quy định của pháp luật về hoạt động từ thiện, hoạt động của các cơ sở TGXH cho các TCTG.

** Hỗ trợ, tư vấn pháp lý cho các TCTG tham gia hoạt động TGXH cho NCT*

Cần nghiên cứu, xem xét việc thành lập bộ phận hỗ trợ, tư vấn pháp lý cho các TCTG tham gia hoạt động TGXH. Các TCTG tham gia vào hoạt động TGXH xuất phát từ tinh thần từ bi, nhân đạo, bác ái của tôn giáo, song đôi khi chưa nắm rõ các quy định của pháp luật, gặp khó khăn trong việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý. Do vậy, cần tính tới hoạt động hỗ trợ, tư vấn pháp lý cho các TCTG tham gia hoạt động TGXH cho NCT.

** Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động TGXH của TCTG dành cho NCT có hoàn cảnh khó khăn*

Hiện nay, thẩm quyền cấp, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở TGXH thuộc ngành lao động - thương binh và xã hội, việc kiểm tra, thanh tra hoạt động của cơ sở TGXH thuộc về Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Trong khi đó, trách nhiệm của các bên liên quan và các yêu cầu đối với hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động TGXH của TCTG dành cho NCT lại chưa rõ ràng. Bên cạnh đó, các hoạt động TGXH khác của TCTG dành cho NCT như hoạt động y tế, hoạt động TGXH tại cộng đồng cũng chưa có cơ chế kiểm tra, giám sát.

Việc tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động TGXH của TCTG dành cho NCT có

hoàn cảnh khó khăn sẽ góp phần nâng cao nhận thức của TCTG, các tu sĩ, các tình nguyện viên để họ hiểu rõ hơn về sự cần thiết thúc đẩy tính chuyên nghiệp hóa các hoạt động TGXH dành cho NCT.

**Tạo điều kiện và có biện pháp hỗ trợ các cơ sở TGXH thuộc TCTG dành cho NCT đáp ứng các yêu cầu về định mức nhân viên, quy trình và tiêu chuẩn TGXH theo quy định của pháp luật*

Hiện nay, Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 và Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH là những căn cứ pháp lý để đánh giá, giám sát hoạt động của các cơ sở TGXH thuộc TCTG dành cho NCT. Nếu căn cứ theo các quy định này thì các TCTG đứng trước thách thức phải đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị cho NCT, quy trình TGXH, định mức nhân viên (cần có nhân viên công tác xã hội và ít nhất 1 nhân viên tâm lý, 1 nhân viên chăm sóc phụ trách tối đa 10 NCT còn tự phục vụ được hoặc tối đa 4 NCT không tự phục vụ được), có cán bộ y tế. Trên thực tế, các nhân viên thuộc các cơ sở TGXH thuộc TCTG dành cho NCT hiện nay chủ yếu là những người làm việc tự nguyện, chưa được đào tạo về kỹ năng làm việc và chăm sóc NCT. Trong khi đó, nhóm NCT tại các cơ sở này là nhóm xã hội đặc thù. Do vậy, để các cơ sở TGXH thuộc TCTG có thể tiếp tục duy trì hoạt động và các TCTG có thể phát triển thêm các cơ sở TGXH cho NCT, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cần phối hợp với các bên liên quan nghiên cứu để tổ chức các khóa tập huấn cho các tu sĩ, cán bộ, nhân viên tại các cơ sở TGXH thuộc TCTG để chuẩn hóa trình độ đội ngũ nhân viên và giúp cơ sở thực hiện được đúng quy trình TGXH □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Bắc (2021), “Giải pháp nào giúp các cơ sở trợ giúp xã hội thuộc các tổ chức tôn giáo phát huy tối đa hiệu quả”, *Tạp chí Lao động và xã hội* ngày 16/11/2021, <http://laodongxahoi.net/giai-phap-nao-giup-cac-co-so-tro-giup-xa-hoi-thuoc-cac-to-chuc-ton-giao-phat-huy-toi-da-hieu-qua-1321740.html>
2. Tô Đức (2017), “Phát huy vai trò của tôn giáo trong việc tham gia hoạt động bảo trợ xã hội-thực trạng và giải pháp”, Trang Thông tin điện tử Bộ môn Tôn giáo học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 16/5/2022, <https://frs.ussh.vnu.edu.vn/vi/news/tac-gia-tac-pham/phat-huy-vai-tro-cua-ton-giao-trong-viec-tham-gia-hoat-dong-bao-tro-xa-hoi-thuc-trang-va-giai-phap-106.html>
3. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), *Báo cáo tổng kết hoạt động Phật sự nhiệm kỳ 2012-2017*, <https://vbgh.vn/index.php?language=vi&nv=page&op=tai-lieu-dai-hoi.html>
4. Đào Thúy Hằng, Hoàng Thu Hương. (2021), “Cơ sở trợ giúp xã hội thuộc tổ chức tôn giáo dành cho người cao tuổi: Kinh nghiệm thế giới và thực tiễn Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn*, Tập 7 (số 2b), tr. 227-237.
5. Hoàng Thu Hương, Cù Thị Thanh Thúy, Bùi Phương Thanh (2020), “Trợ giúp xã hội của tổ chức tôn giáo dành cho người cao tuổi: Qua phân tích nội dung một số website của Phật giáo và Công giáo”, *Tạp chí Xã hội học*, số 3(151), tr. 74-84.
6. Nguyễn Phú Lợi (2021), “Vai trò của người Công giáo tham gia vào công tác xã hội trên lĩnh vực giáo dục, y tế và bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo”, *Tạp chí Mặt trận* ngày 04/01/2021, <http://tapchimatran.vn/dai-doan-ke/vai-tro-cua-nguoi-cong-giao-tham-gia-va-cong-tac-xa-hoi-tren-linh-vuc-giao-duc-y-te-va-bao-tro-xa-hoi-tu-thien-nhan-dao-38013.html>
7. An Lúych (2021), “Đề các tôn giáo đồng hành cùng dân tộc xây dựng và phát triển đất nước”, Trang Thông tin điện tử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 06/10/2021, <http://matran.org.vn/dan-toc-ton-giao/de-cac-ton-giao-dong-hanh-cung-dan-toc-xay-dung-va-phat-trien-dat-nuoc-40449.html>
8. Vũ Chiến Thắng (2022), “Không thể xuyên tạc tình hình tự do tôn giáo ở Việt Nam”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước* ngày 06/10/2022, <https://tcnn.vn/news/detail/55966/Khong-the-xuyen-tac-tinh-hinh-tu-do-ton-giao-o-Viet-Nam.html>
9. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2017), *Báo cáo Tình hình các tôn giáo tham gia hoạt động trợ giúp xã hội và dạy nghề*.
10. Viện Khoa học Lao động và Xã hội. (2011), *Thuật ngữ An sinh xã hội Việt Nam*, GIZ, ILSSA.